

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 08-01-2026
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Ông Nguyễn Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8-Đồng Tháp.

Vào ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8-Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025, về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 202/TB-TA ngày 22 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Th, sinh ngày 09/3/1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 388/8/15 Nguyễn Bình Khiêm, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp An Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Nay là xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Dương Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2004 chị Th và anh Đ quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu thì hai bên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá,

tỉnh Kiên Giang (nay là Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/5/2004.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì cả hai bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi căng thẳng khiến không khí gia đình luôn nặng nề. Chị Th cố gắng tìm hướng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên cả hai sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Từ khi hai bên sống ly thân thì không ai quan tâm đến ai, cuộc sống masing ai nấy lo, không thể hàn gắn tình cảm được.

Nay chị Th cảm thấy hôn nhân đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nay Dương Thị Th yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là Phan Minh Quang, sinh ngày 04/8/2005 hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện chị Dương Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Văn Đ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện anh Phan Văn Đ cư trú tại ấp An Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Nay là xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp nên theo Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 8-Dồng Tháp có thẩm quyền giải quyết.

Nguyên đơn chị Dương Thị Th có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Phan Văn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ vắng mặt lần 2 không lý do. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Th, Hội đồng xét thấy như sau:

Qua lời khai của chị Th đã xác định: Vào năm 2004 chị Th và anh Đ quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu thì hai bên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Quang, thành

phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/5/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì cả hai bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi khiến không khí gia đình luôn nặng nề nên cả hai sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Từ khi hai bên sống ly thân thì không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mạnh ai nấy lo, không thể hàn gắn tình cảm được

Khi chị Th gửi đơn yêu cầu ly hôn với anh Đ, dù Tòa án đã tổng đạt Thông báo Thụ lý, Thông báo hòa giải và Quyết định xét xử... nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án.

Tòa án có ra Thông báo số 94/TB-TA ngày 22/10/2025 đề anh Đ trình bày ý kiến liên quan việc có ý định hàn gắn tính cảm với chị Th hay không nhưng anh Đ cũng không có ý kiến phản hồi.

Điều này cho thấy anh Đ cũng không muốn hàn gắn tình cảm với chị Th nên xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Đ đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đủ cơ sở để cho ly hôn.

Theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định trường hợp Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó việc chị Dương Thị Th yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Văn Đ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung:

- Về con chung: Chị Th xác định trong thời gian chung sống với anh Đ thì vợ chồng 01 con chung là Phan Minh Quang, sinh ngày 04/8/2005 hiện con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Th xác định không có tài sản chung với anh Đ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Th xác định không có nợ chung với anh Đ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Dương Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Th. Cho chị Dương Thị Th được ly hôn với anh Phan Văn Đ.

2. Về con chung: Con chung của chị Th và anh Đ là Phan Minh Quang, sinh ngày 04/8/2005 hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Dương Thị Th xác định không có tài sản chung với anh Đ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Dương Thị Th xác định không có nợ chung với anh Đ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005421 ngày 21/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND KV8-ĐT;
- Phòng THADS KV8-ĐT;
- UBND Phường Vĩnh Quang, tỉnh Kiên Giang nay là Phường Rạch giá, An Giang số 83/2004.
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình